

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 18- 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thuận

2. Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 24/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 07/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Đình T**, sinh năm 1993, tại xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình Nh; con bà Trương Thị H1; có vợ là Giang Thị L1, sinh năm 1992 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Trương Đình Th, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã TL, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 14/12/2021, Tổ công tác Công an huyện Nông Công phối hợp với Công an xã TL làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại địa bàn thôn B, xã TL, huyện C thì phát hiện đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô BKS 36M5 - 054.83 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu dừng xe, kiểm tra. Qua kiểm tra xác định đối tượng là Trương Đình T, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Đồng thời, phát hiện và thu giữ trên người T 01 (một) gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng giấy lịch nhiều màu, bên trong chứa chất rắn, dạng cục vụn màu trắng ngà, nghi là ma túy (Heroin). Trương Đình T khai nhận đó là heroine, Thức vừa mới mua được của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường bê tông ngoài cánh đồng xã TL, huyện C với giá 100.000đ, mục đích để sử dụng. Công an huyện Nông Công đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Đình T, thu giữ xe mô tô và niêm phong gói ma túy (ký hiệu M).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Đình T tại thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa Cơ quan điều tra không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu nào liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 14/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số: 47/PC09 ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất rắn dạng cục vụn, màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,280g (Không phải hai tám không gam) loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Trương Đình T khai nhận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 14/12/2021, Trương Đình T đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda AIR BLADE BKS 36M5-054.83 của anh trai là Trương Đình Th, sinh năm 1989, đi từ nhà ở thôn HT, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đến huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận xã TL, huyện C, T gặp một người đàn ông lạ mặt, đoán là người này có ma túy nên T hỏi mua thì người này đồng ý bán cho T 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, T bỏ vào trong người (quần lót) rồi đi về. Khi đi đến địa phận thôn B, xã TL, huyện C thì bị Tổ công tác Công an huyện Nông Công phát hiện, kiểm tra và thu giữ 01 gói ma túy mà T đã mua được trước đó. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo đúng quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trương Đình T ở khu vực thôn B, xã TL, huyện C là người mà T mới gặp lần đầu, đeo khẩu trang và không nhớ đặc điểm nhận dạng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý theo quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda AIR BLADE BKS 36M5-054.83 mà Trương Đình T sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của anh Trương Đình Th (là anh trai của Trương Đình T). Anh Th cho T mượn xe nhưng không biết việc T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSNC ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trương Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Trương Đình T mức án từ 12 đến 15 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được: Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 14/12/2021 tại thôn B, xã TL, huyện C, tỉnh Thanh Hóa Tổ công tác Công an huyện C và Công an xã TL phát hiện bắt quả tang Trương Đình T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,280g (Không phải hai tám không gam) ma túy, loại Heroine. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại CQĐT, phù hợp với tang vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Các tội phạm về ma túy đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi tàng trữ trái phép 0,280g (Không phải hai tám không gam) ma túy, loại Heroine (theo kết luận giám định) của Trương Đình T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy

của nhà nước, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và ngày 10/12/2021 đã ủng hộ quỹ phòng chống dịch tại địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trương Đình T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

01 Phong bì, niêm phong, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS và Điều 329 BLTTHS:

Tuyên bố bị cáo Trương Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Trương Đình T 12 (Mười hai) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 24/01/2022.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Trương Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/02/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên